

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày 31- 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Hoàng Thị Tám và bà Hồ Thị Thu Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023 đối với bị cáo:

Thị T (tên gọi khác: H), sinh năm 2003, tại tỉnh Đăk Nông;

Nơi cư trú: Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; con ông: Điều N, sinh năm 1980 và bà Thị Đ, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Bị hại: Trẻ sơ sinh, giới tính nữ, sinh và mất cùng ngày 18/3/2022.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Lê Trần P, sinh năm 2001 (cha đẻ); địa chỉ: T3, xã K, huyện C, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Lê Trần P, sinh năm 2001; địa chỉ: T3, xã K, huyện C, tỉnh Đăk Lăk - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Điều N, sinh năm 1973; địa chỉ: Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

+ Bà Thị M, sinh năm 1975; địa chỉ: Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2021, Thị T sống cùng Nguyễn Lê Trần P (sinh năm 2001) tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến tháng 7 năm 2021, T và P xảy ra mâu thuẫn nên T đi về sống cùng gia đình tại Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian về nhà, T biết mình mang thai con của P nhưng do không đăng ký kết hôn nên T không nói cho người trong gia đình biết. Tối ngày 17/3/2022, T cảm thấy đau bụng, biết mình sắp sinh con, T không nói cho ai biết mà đi bộ một mình ra phía sau nhà đến chòi rẫy của gia đình ông Điều N thuộc Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nằm trên tấm nệm cũ để tự sinh con. Khoảng 02 giờ ngày 18/3/2022, T sinh ra được 01 bé gái, do mệt nên T nằm ngủ. Khi tỉnh dậy, T dùng 01 nắp nhựa cắt dây rốn của bé sơ sinh. Lúc này, T nghĩ quần vì mang thai ngoài ý muốn, chưa có chồng, sẽ bị mọi người chê trách nên nảy sinh ý định giết bé gái. Sau đó, T bế bé gái đi lại khu vực suối gần đó đặt bé trên bờ rồi đi xuống mép suối dùng cây đào 01 hố. Khi đào xong, T đi lên bờ bế bé gái đặt xuống hố, lấp đất lại rồi đi về. Sáng ngày 18/3/2022, ông Điều N và bà Thị M đi rẫy thì phát hiện tử thi nên trình báo Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/ TT ngày 29/12/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với tử thi sơ sinh, kết luận:

Đại thể: Trong lòng khí quản chứa dịch và dị vật màu đen (dạng bùn đất); nhu mô phổi ở trạng thái nổi trên mặt nước.

Mô bệnh học: Sung huyết và phù phổi cấp.

Nguyên nhân chết: Chết do ngạt nước.

Kết luận khác: Hài nhi chết sau khi sinh; không có căn cứ để kết luận hài nhi tử vong trước khi bị chôn hay tử vong sau khi bị chôn dưới mép suối nước.

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học của Phân viện tại TP. Hồ Chí Minh của Viện pháp y Quốc gia số 59/22/MBH ngày 13/5/2022 kết luận: Tim: Thiếu dưỡng cơ tim cấp; phổi: Sung huyết và phù phổi cấp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số 195/22/TC-AND ngày 28/4/2022 của Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế, kết luận: Thị T có quan hệ huyết thống mẹ-con với tử thi có mẫu xương gửi giám định, độ tin cậy 99,9999%.

Tại Kết luận giám định AND số 337/23/KLGĐADN-PYQG ngày 09/6/2023 của Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế, kết luận: Nguyễn Lê Trần P có quan hệ huyết

thống cha- con với tử thi trẻ sơ sinh có mẫu xương ức gửi giám định, độ tin cậy 99,9999%.

Tại bản Cáo trạng số 43/CTr-VKS ngày 20/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Thị T về tội “Giết con mới đẻ” theo khoản 1 Điều 124 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thị T về tội “Giết con mới đẻ” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Thị T phạm tội “Giết con mới đẻ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 124; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Giao bị cáo Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: không.

Về phần dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Trần P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã thu thập đầy đủ, không yêu cầu bồi thường, đến tại phiên tòa không thay đổi lời khai nên căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp với

các kết luận giám định tử thi, giám định AND và giám định mô bệnh học cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ khẳng định: Tối ngày 17/3/2022, Thị T cảm thấy đau bụng, biết mình sắp sinh con, T không nói cho ai biết mà đi bộ một mình ra phía sau nhà đến chòi rẫy của gia đình ông Điều N thuộc Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nằm trên tấm nệm cũ để tự sinh con. Khoảng 02 giờ ngày 18/3/2022, T sinh ra được 01 bé gái lúc này, T nghĩ quẩn vì mang thai ngoài ý muốn, chưa có chồng, sẽ bị mọi người chê trách nên nảy sinh ý định giết bé gái. Sau đó, T bế bé gái đi lại khu vực suối gần đó đặt bé trên bờ rồi đi xuống mép suối dùng cây đào 01 hố. Khi đào xong, T đi lên bờ bế bé gái đặt xuống hố, lấp đất lại rồi đi về.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết con mới đẻ*” theo khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc sinh con và chôn con sẽ bị chết. Tuy nhiên, xuất phát từ suy nghĩ nông nổi, lạc hậu, sợ bị mọi người biết được không chồng mà có con nên bị cáo đã có hành vi như trên dẫn đến hậu quả làm cho trẻ sơ sinh giới tính nữ tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của đứa trẻ, quyền được sống, quyền được bảo vệ tính mạng của con người, đồng thời xâm phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội, đó là tình “Mẫu tử”, xâm phạm đến quyền sống của trẻ em quy định tại Điều 12 Luật trẻ em, sửa đổi bổ sung năm 2018. Vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Trần P yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, thiếu sự hiểu biết, tại thời điểm mang thai bị cáo chưa đủ 18 tuổi, từ khi biết có thai cho đến ngày sinh, bị cáo không đến bệnh viện để được khám thai, được tư vấn, tự sinh con một mình, không có người thân bên cạnh, học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số, cũng do tâm lý không ổn định nên dẫn đến hành vi phạm tội. Mặc dù, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng đây là loại án nguy hiểm, vi phạm đạo đức, do đó mà cần phải xử phạt tù có thời hạn để nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp. Về hình phạt đề nghị cho bị cáo Thị T hưởng án treo là chưa

phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Không thu giữ gì nên không giải quyết.

[9] Về phần dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Trần P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thị T phạm tội “Giết con mới đẻ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 124; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Không thu giữ gì nên không giải quyết.

3. Về phần dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Trần P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thị T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người đại DHPBH.
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà

